

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VẬN TẢI MINH TUỔI
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VẬN TẢI MINH TUỔI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MINH TUOI TRADE TRANSPORT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109347384

3. Ngày thành lập: 21/09/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 7 Xóm Kênh, Thôn Trung, Xã Cao Viên, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0913807688

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Khai thác quặng sắt	0710
2.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
3.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
4.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
5.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
6.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
7.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
8.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
9.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
10.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
11.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
12.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
13.	Sản xuất kim loại quý và kim loại màu (Không bao gồm hoạt động sản xuất vàng miếng)	2420
14.	Đúc sắt, thép	2431
15.	Đúc kim loại màu (Không bao gồm hoạt động sản xuất vàng miếng)	2432
16.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
17.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
18.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
19.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312

20.	Phá dỡ	4311
21.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
22.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
23.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
24.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
25.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
26.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự	4649
27.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện)	4659
28.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ kinh doanh vàng)	4662
29.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
30.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
31.	Vận tải hành khách đường sắt	4911
32.	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
33.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
34.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng - Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô	4932
35.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933(Chính)
36.	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương	5011
37.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
38.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
39.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
40.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
41.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
42.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
43.	Xây dựng nhà để ở	4101
44.	Bốc xếp hàng hóa	5224
45.	Xây dựng nhà không để ở	4102
46.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229

47.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
48.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
49.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
50.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
51.	Xây dựng công trình điện	4221
52.	Cơ sở lưu trú khác	5590
53.	Đại lý du lịch	7911
54.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
55.	Điều hành tua du lịch	7912
56.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
57.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
58.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
59.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
60.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
61.	Xây dựng công trình thủy	4291
62.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
63.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
64.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
65.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
66.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa - Môi giới mua bán hàng hóa	4610
67.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ TƯƠI	Số 7 Xóm Kênh, Thôn Trung , Xã Cao Viên, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.500.000.000	30,000	001171016045	
2	NGUYỄN THỊ HIỀN	Xóm Quyết Tâm, Thôn Trung, Xã Cao Viên, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	500.000.000	10,000	001194014938	
3	NGUYỄN TRUNG KỲ	Số 7 Xóm Kênh, Thôn Trung, Xã Cao Viên, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	3.000.000.000	60,000	001071015894	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THỊ TƯƠI

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 06/10/1971

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001171016045

Ngày cấp: 15/05/2018

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 7 Xóm Kênh, Thôn Trung , Xã Cao Viên, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 7 Xóm Kênh, Thôn Trung , Xã Cao Viên, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội